

PHONG CÁCH NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH VỚI NGOẠI GIAO VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Cao Thị Hạnh

Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta một tài sản vô giá về phong cách ngoại giao. Đó là phong cách ngoại giao hiện đại, lịch thiệp của phương Tây, nhưng cũng rất thâm thúy, nho nhã đậm chất phương Đông; sẵn sàng hy sinh hạnh phúc của bản thân vì độc lập, tự do cho dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Phong cách ấy đã góp phần tạo nên những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam cũng như phong trào đấu tranh cho nền hòa bình của nhân loại. Từ nghiên cứu tài liệu, khái quát thực tiễn cách mạng, bài viết góp phần làm rõ thêm phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh với ngoại giao Việt Nam trong giai đoạn mới.

Từ khóa: phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh, ngoại giao Việt Nam, giai đoạn mới.

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ cách mạng kiệt xuất của dân tộc, một nhà ngoại giao lỗi lạc để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng nhân dân ta và nhân dân thế giới. Người để lại cho chúng ta một phong cách ngoại giao đặc sắc, hấp dẫn, có sức chinh phục, lôi cuốn mạnh mẽ với bất cứ ai đối thoại với Người; từ nguyên thủ quốc gia, lãnh tụ đảng, chính khách, trí thức, đến một người dân bình thường, có tình cảm hay chưa từng gặp gỡ bao giờ, thậm chí cả những người đứng bên kia chiến tuyến cách mạng, sức thuyết phục, cảm hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh là có một không hai.

Trong thời kỳ đổi mới, chúng ta đã và đang triển khai mạnh mẽ công tác ngoại giao theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh và đã thu được nhiều thành tựu quan trọng: quan hệ đối ngoại của nước ta ngày càng được mở rộng - Việt Nam đã và đang hội nhập rộng hơn, sâu hơn vào khu vực và thế giới; góp phần nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế. Tuy nhiên, nhiều vấn đề mới đặt ra cho đất nước ta, cho ngoại giao Việt Nam cả về cơ hội và thách thức. Tình hình đó đòi hỏi chúng ta tiếp tục nghiên cứu sâu hơn nữa về phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh, tìm những luận giải mới và nhất là việc vận dụng phong cách của Người trong bối cảnh mới. Kế thừa kết quả nghiên cứu của các học giả đi trước, trên cơ sở khảo cứu Hồ Chí Minh toàn tập, văn kiện Đảng, chúng tôi cố gắng đi sâu phân tích thêm về

phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh với ngoại giao Việt Nam trong giai đoạn mới.

2. Nội dung

2.1. Phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh

Phong cách ngoại giao là lẽ lối, cung cách, cách thức, phong thái, phong độ và phẩm cách đã trở thành ổn định của Hồ Chí Minh trong công tác ngoại giao như: cứng rắn về các vấn đề chiến lược, nguyên tắc, song rất mềm dẻo các vấn đề sách lược; kết hợp giữa linh hoạt, uyển chuyển với quyết đoán, kiên định; kết hợp chính nghĩa, lẽ phải, đạo lý với thức tỉnh lương tâm; phong cách ứng xử nhã nhặn, lịch thiệp mà rất mực chân thành, tự nhiên; hiểu biết sâu rộng về lịch sử, đất nước, văn hóa, con người... cho đến cả tâm lý, sở thích cá nhân của người đối thoại.

Phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh là sự kế thừa truyền thống ngoại giao tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, kết hợp với tinh hoa văn hóa giao tiếp kim cổ, đông tây, đồng thời là sự phản ánh phẩm chất, bản lĩnh ngoại giao của Người - bậc hiền triết, đại nhân, đại trí, đại dũng. Chính cuộc đời hoạt động cách mạng oanh liệt của Người đã tạo nên phong cách ngoại giao rất nhân văn, rất con người, ở trong chính giai đoạn lịch sử của loài người mà mục tiêu của đấu tranh không có gì khác hơn là khẳng định giá trị của mỗi dân tộc và mỗi con người.

2.1.1. Chiến lược ngoại giao “Dĩ bất biến ứng vạn biến”

Phong cách ngoại giao của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ quan điểm nhất quán trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người: giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Chiến lược ngoại giao của Hồ Chí Minh phục vụ cho mục tiêu cách mạng bất biến đó. Nhưng tình hình cách mạng diễn biến phức tạp từng thời kỳ, thì sách lược từng lúc phải uyển chuyển, mềm dẻo trong từng trường hợp. Uyển chuyển, mềm dẻo, nhưng không xa rời nguyên tắc và giành thắng lợi từng bước để đi đến thắng lợi cuối cùng.

Sự khôn ngoan là biết nhân nhượng, thỏa hiệp những điều phụ để giữ lấy những mục tiêu cơ bản. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công; ở miền Bắc, 20 vạn quân Tàu Tưởng núp dưới danh nghĩa quân đồng minh tràn vào nước ta. Để bảo vệ chính quyền cách mạng, Hồ Chí Minh tranh thủ tiếp xúc, cảm hóa các tướng lĩnh quân đội Tưởng, nhờ đó làm dịu bớt sự kiêu căng, trịch thượng của chúng. Hơn một tuần sau khi đất nước độc lập, tướng Tiêu Văn đến Hà Nội, thấy chính quyền cách mạng đã thành lập, y tuyên bố “Hồ Chí Minh thập đại tội”. Mặc dầu vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm y, giải thích tình hình, đề nghị y hợp tác với ta để giải quyết mọi vấn đề trong mối quan hệ Hoa - Việt, Người đã mời cơm vợ chồng Tiêu Văn, tặng vợ y vài thứ đồ trang sức và sau đó tạo điều kiện cho vợ y buôn bán gạo và một số hàng hóa sang Hồng Kông. Đánh giá về sự kiện này, nhà sử học người Pháp nhận định: “Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp Tiêu Văn đã đạt được sự hòa hoãn với quân Tàu, chặn đứng cú đầu tiên của quân Tàu định lật đổ chính phủ lâm thời, điều này làm cho bọn “Việt quốc” và “Việt cách” hoang mang, chập chững” [16, tr.124].

Ngày 11/09/1945, Lư Hán đến Hà Nội thì hôm sau Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm y. Lư Hán đòi ta báo cáo quân số và tổ chức quân đội. Để che giấu lực lượng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị đổi tên Quân giải phóng thành Vệ quốc đoàn, cho bộ đội phân tán ra các vùng lân cận Hà Nội. Lính gác cơ quan đứng lui vào bên trong rào để tránh đụng độ với quân Tưởng. Trong các cuộc gặp Lư Hán, Chủ tịch Hồ Chí Minh trao đổi về tình hình Việt Nam, Trung Hoa

và tình hình thế giới. Người nói rõ chủ trương Hoa - Việt thân thiện của ta, những sự biến ở Vân Nam. Câu chuyện của Hồ Chí Minh đã làm cho Lư Hán phải suy nghĩ.

Ngày 03/10/1945, tướng Hà Ứng Khâm - Tổng tham mưu trưởng quân đội Quốc dân Đảng Trung Hoa đến Hà Nội, với chủ trương “diệt cộng cầm Hồ”, lật đổ chính quyền cách mạng của Trùng Khánh. Ta đã tổ chức ngay một cuộc diễu hành lớn để biểu dương lực lượng, ngăn chặn ý đồ thù địch của chúng. Ba chục vạn người đã rầm rộ kéo qua Phủ toàn quyền cũ, hô vang khẩu hiệu “Ủng hộ Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”, “Ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh”... Trước sức mạnh thị uy của quần chúng, y biết không thể nào dùng sức mạnh của hai chục vạn quân để thực hiện được âm mưu trên. Hà Ứng Khâm rời Hà Nội vài ngày sau khi dặn dò bọn tướng lĩnh Tưởng những việc cần làm. Đây là những hoạt động ngoại giao khôn khéo, tránh cho nhân dân ta cuộc đối đầu không cân sức với số quân Tưởng đã vào nước ta và hàng chục vạn quân nữa của chúng ở kẻ biên giới, sẵn sàng tiếp ứng.

Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946 là những mẫu mực tuyệt vời về việc vận dụng sách lược mềm dẻo, linh hoạt về sách lược cách mạng; lợi dụng mâu thuẫn giữa các thế lực thù địch cụ thể là mâu thuẫn Pháp - Hoa để đẩy 20 vạn quân Tưởng về nước, giữ vững thành quả cách mạng, tranh thủ thời gian hòa hoãn để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Trong quá trình nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, một tình thế mới xuất hiện: đó là sự bất đồng trong phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế. Công tác đối ngoại đặt ra những vấn đề mới mẻ, đầy khó khăn phức tạp. Chủ tịch Hồ Chí Minh có tầm nhìn xa, nắm vững xu thế phát triển tất yếu của lịch sử, Người nói: ban lãnh đạo của một đảng có thể thay đổi, chủ trương chính sách của một đảng có thể thay đổi. Nhưng tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân nước ta với nước bạn không thể dễ suy yếu đi mà chúng ta càng phải chăm lo giữ gìn củng cố. Nhờ đường lối đối ngoại đúng đắn của

Đảng ta, hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, ta đã hạn chế ảnh hưởng xấu ở mức thấp nhất của những bất đồng giữa các nước anh em đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới việc tiếp xúc, vận động đại diện nhân dân các nước, hình thành phương thức gọi là ngoại giao nhân dân. Luôn biết kết hợp ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân, làm thành những chiến lược ngoại giao trùng trùng điệp điệp, vây hãm địch trong một thế chính trị “bị vướng bên trong, bị tấn bên ngoài”. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nhiều nơi công nhân Pháp đã bãi công, không chịu chuyên chở vũ khí cho quân đội Pháp. Những tấm gương phản chiến tiêu biểu sau này đã trở thành những người bạn lớn của cách mạng Việt Nam như: Chị Raymông Điêng đã nằm trên đường ray để ngăn cản xe lửa chở vũ khí cho quân đội viễn chinh Pháp. Anh Hăngri Máctanh vận động hải quân Pháp rời bỏ hàng ngũ chiến đấu, ủng hộ Việt Nam. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân ta nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của bạn bè khắp năm châu. Tiêu biểu là Tòa án quốc tế xét xử tội ác chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam đã họp phiên đầu tiên tại Xtôckhôm (Thụy Điển) tháng 5 năm 1967, có 300 nhân vật của nhiều nước trên thế giới đến dự. Tòa án đã góp phần bảo vệ công lý, thức tỉnh lương tri của nhân dân các nước chống đế quốc Mỹ. Nhiều chiến sỹ hòa bình Mỹ đã tự thiêu, nêu tấm gương dũng cảm hy sinh để đòi chính phủ Mỹ xuống thang, chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam như Noman Morixon, Rôgiơ Lapotơ, Xinlin Giancaoxki...

Ở những khúc quanh bước ngoặt của lịch sử mới rõ những bậc kỳ tài. Làm cách mạng trong bối cảnh quốc tế, trong nước diễn biến phức tạp, đòi hỏi người lãnh tụ phải có một trí tuệ sáng suốt, có tầm viễn kiến để lựa chọn con đường đúng đắn nhất, hiệu quả nhất, có thể đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đi đến thắng lợi. Hồ Chí Minh quả là phượng hoàng của dãy Trường Sơn như lời của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

2.1.2. *Kết hợp chính nghĩa, lẽ phải, đạo lý với thức tỉnh lương tâm*

Nhìn lại đường lối và chính sách ngoại giao của ta theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì việc “đánh bằng điều nhân, tin vào chính nghĩa” vẫn là một trong những nhân tố bảo đảm thắng lợi trong sự nghiệp cứu nước của dân tộc, phù hợp với điều mà ông cha ta đã đúc kết “Lấy đại nghĩa thắng hung tàn. Lấy chí nhân thay cường bạo”.

Đầu thế kỷ XX trên hành trình tìm đường cứu nước, vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng cho các dân tộc thuộc địa là mối quan tâm lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Ngay khi còn là thành viên của Đảng Xã hội Pháp dự Đại hội Tua (1920), Người đã chất vấn trực tiếp phái hữu và phái nghị viện: nếu các đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu các đồng chí không đoàn kết với các dân tộc thuộc địa, thì các đồng chí làm thứ cách mạng gì? Câu hỏi đanh thép đạt lý, thấu tình ấy đã gây ấn tượng mạnh mẽ đến nhận thức của các đảng viên khác tại đại hội.

Trong bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945), Người đã trích dẫn những câu nổi tiếng, “lời bất hủ” trong hai bản *Tuyên ngôn độc lập năm 1776* của nước Mỹ và *Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền năm 1791* của Cách mạng Pháp như: quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc; coi đó là những căn cứ pháp lý quốc tế quan trọng, “đó là những lẽ phải không ai chối cãi được” để khẳng định quyền dân tộc trong thời đại mới “Tất cả các dân tộc đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do” [6, tr.555]. Vậy là chính nghĩa sáng ngời của dân tộc đã gặp gỡ với tự do, bình đẳng, bác ái của thời đại. Bản *Tuyên ngôn độc lập* ngày 2 tháng 9 năm 1945 là văn kiện ngoại giao đa phương đầu tiên của nước Việt Nam; vừa kế thừa tinh hoa của thời đại, vừa thấm đượm truyền thống nhân nghĩa ngàn năm của dân tộc.

Trong thư gửi những người Pháp ở Đông Dương năm 1946. Bằng lập luận chặt chẽ, so sánh một cách bình đẳng, hợp đạo lý để thuyết phục những người bạn Pháp thấy rõ lòng yêu nước, yêu độc lập tự do của người Pháp và người Việt đều giống nhau: “Các bạn yêu nước Pháp của các bạn

và muốn nó độc lập... , nhưng chúng tôi cũng phải được phép yêu nước chúng tôi và muốn nó được độc lập chứ!... Cái mà các bạn coi là lý tưởng cũng phải là lý tưởng của chúng tôi” [7, tr.65].

Trong cuộc đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì nền độc lập của đất nước, tự do của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao tiếp với những kẻ đứng đầu đội quân xâm lược tàn bạo và xảo trá. Với các đối tượng này, Người đã ứng xử bằng phong cách của một nhà hoạt động chính trị lão luyện, một nhà ngoại giao từng trải để giành thắng lợi. Sự ứng xử linh hoạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giao tiếp ngoại giao đã trở thành những câu chuyện huyền thoại. Ở Người, cái thâm thúy, tinh tế phương Đông luôn luôn kết hợp một cách tự nhiên với sự uyên bác, lịch lãm của phương Tây. Nhiều người thường nhắc tới câu chuyện trước khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Hiệp ước 14/09/1946, nhà báo Đêvítsonbrum đã phỏng vấn Người. Nhà báo Mỹ hỏi: “Chủ tịch nghĩ thế nào mà tính đánh lại người Pháp, trong khi chưa có quân đội, chưa có vũ khí hiện đại?” Hồ Chủ tịch trả lời: “Chắc chắn sẽ là gay go, nhưng cuối cùng chúng tôi sẽ thắng! Chúng tôi có một đạo quân ít ra cũng mạnh bằng xe tăng, đại bác. Đó là chủ nghĩa dân tộc. Ông chớ nên đánh giá thấp, nhất là người Mỹ các ông. . .”. Rồi Người điềm tĩnh lý giải sức mạnh đoàn kết của cuộc chiến tranh toàn dân: “Đầm lầy có hiệu quả hơn súng chống tăng. Rừng rậm thì máy bay, bom đạn làm gì được. Có hang trên núi thì chỉ một người nấp bắn có thể cự hàng trăm người và chúng tôi có hàng triệu túp lều tranh, mỗi túp lều đều là một con ngựa thành Troia đặt sẵn đó, sẵn sàng đánh quật lại bất cứ quân xâm lược nào” [3, tr.167]. Câu trả lời phỏng vấn một nhà báo Mỹ của Người tại Thủ đô Pari đã được minh chứng sau 9 năm kháng chiến gian khổ, quyết liệt và đã giành được thắng lợi.

Với phong cách ứng xử bản lĩnh, trí tuệ có một không hai, Người đã vượt qua và đẩy lùi mọi đòn tiến công hiểm độc của kẻ thù làm cho tất cả đối phương từng tiếp xúc với Người đều khâm phục và kính trọng. Ngày 02/07/1946, Thủ tướng Pháp Bidault đọc diễn văn trong buổi chiêu đãi: “Nhân đạo là nền tảng mà những

nhà triết học Đông phương và Tây phương xây đắp mối quan hệ giữa những người tự do, để tìm sự tiến bộ, đó là lý tưởng của tất cả các xã hội dân chủ” [13], Hồ Chủ tịch đáp lại: “Chúng ta đều được kích thích bởi một tinh thần. Triết lý đạo Khổng, và triết lý phương Tây đều tán dương một nguyên tắc đạo đức: “*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*”. Tôi tin rằng trong những điều kiện ấy, hội nghị sắp tới sẽ đi tới những kết quả tốt đẹp” [7, tr.267]. Cuối năm 1946, trên đường từ Pháp về Việt Nam đến vùng biển Cam Ranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận được bức điện của Đô đốc D’Argenlieu xin gặp Người trong cảng, mục đích của chúng là phô trương sức mạnh của hải quân Pháp để uy hiếp tinh thần Người. D’Argenlieu cố tình bố trí Người ngồi giữa một bên là hấn và bên kia là Thống soái lục quân Pháp ở Viễn Đông và nói: “Thưa Chủ tịch, ngài đang bị khung lại giữa lục quân và hải quân đó”; nhưng Hồ Chủ tịch thản nhiên cười, trả lời: “Nhưng như ngài biết đó, thưa Đô đốc, chính bức họa mới làm cho khung có chút giá trị” [13]. Bất ngờ trước tài ứng xử thông minh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, y tỏ ra kính phục Người. Đây cũng chính là phong cách ứng xử bản lĩnh đầy trí tuệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh mạnh mẽ lên án cuộc chiến tranh xâm lược, cùng hành động tàn bạo do đội quân xâm lược gây ra. Bằng lời lẽ đanh thép, Chủ tịch Hồ Chí Minh chất vấn tổng thống Giônxon: “Nước Việt Nam cách xa nước Mỹ hàng vạn dặm. Nhân dân Việt Nam không hề động chạm đến nước Mỹ.... Chính phủ Mỹ đã không ngừng can thiệp vào Việt Nam... còn dùng không quân và hải quân đánh phá nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một nước độc lập, có chủ quyền.

Chính phủ Mỹ đã phạm tội ác chiến tranh, phá hoại hòa bình và chống lại loài người” [9, tr.230].

Như vậy, phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh thể hiện sâu sắc chủ nghĩa nhân văn, nhân đạo, có lý có tình, có văn hóa cao, chung sống hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc, chỉ chống những hành vi xâm lược cụ thể, chứ không chống các nước tư bản chủ nghĩa một cách chung chung.

Thủ tướng Nêru từng nhận định: “chinh phục trái tim mọi người không phải bằng tranh cãi lý luận cao siêu mà bằng chính cuộc sống giản dị, khiêm tốn, chân tình... Chúng ta vinh dự được tiếp xúc với một con người, người ấy là một phần lịch sử của châu Á... một người từng trải, khiến chúng ta càng trở nên tốt hơn” [1].

2.1.3. Phong cách ứng xử nhã nhặn, lịch thiệp mà rất mực chân thành, tự nhiên

Kiên quyết chống kẻ thù, nhưng luôn luôn lịch thiệp với địch, tranh thủ, tôn trọng lịch sử và khơi dậy những điểm tích cực trong lịch sử mà chính phủ đang xâm lược đất nước ta. Trong khi phải đấu tranh chống thực dân Pháp, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng tôi không ghét không thù gì dân tộc Pháp. Trái lại chúng tôi kính phục cái dân tộc lớn lao ấy đã là kẻ đầu tiên truyền bá lý tưởng rộng rãi về tự do, bình đẳng, bác ái và đã cống hiến rất nhiều cho văn hóa, cho khoa học và cho văn minh.

Sự chiến đấu của chúng tôi không nhằm đánh vào nước Pháp, cũng không nhằm đánh vào những người Pháp lương thiện, mà chỉ chống lại sự tàn bạo ở Đông Dương của chủ nghĩa thực dân Pháp” [7, tr.65].

Hồ Chí Minh không bao giờ quên những người bạn quý trên đất Pháp, đã từng che chở, giúp đỡ Người trưởng thành như: Gaxtông Môngmútô - chủ bút báo *Đời sống thợ thuyền*, đã hướng dẫn tỉ mỉ từ viết ngắn đến viết dài và sửa lại bài để giúp Người nâng cao trình độ viết báo. Mácxen Casanh - chủ nhiệm báo *Nhân đạo*, là người bạn chí cốt đã giúp Người hiểu sâu sắc về Cách mạng tháng Mười Nga và Lênin. Pôn Vayăng Cutuyariê, luôn quan tâm đến mọi hoạt động của Người. Chính những người bạn Pháp đã giúp Người hiểu rõ nền văn hóa châu Âu và tìm ra con đường cứu nước.

Hồ Chí Minh không bao giờ dùng lời nói hoa mỹ, nói lý luận dài dòng. Tiếp các vị khách quốc tế, các đoàn khách nước ngoài, tiếp nhà báo, phóng viên - Người thường trả lời thẳng vào đề tài, vào câu hỏi, đôi lúc dùng những hành động tinh tế để bày tỏ chính kiến. Khi thăm khu bảo tàng Pháp ở Normandi (Pháp)

năm 1946, Người đã giơ tay bịt nòng đầu pháo để bày tỏ mong muốn hòa bình, chấm dứt chiến tranh. Cũng vào năm vào năm 1946, cuộc họp báo khi vẫn, nhân trên bàn có trang trí mấy bông hồng, Người đứng dậy lấy một bông hồng tặng chị Francoisede Corriffe vì chị là nhà báo phụ nữ. Tuần báo *Regard* đã đăng tấm hình Hồ Chí tịch tặng hoa nữ ký giả Pháp với lời chú thích: *40 năm đấu tranh cách mạng mà vẫn lịch thiệp.*

Khi đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân vào miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. Chúng ta đẩy mạnh cuộc tiến công ngoại giao, vạch trần thủ đoạn lừa bịp của Mỹ trước dư luận thế giới, tăng cường mở rộng đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè, nhân dân tiến bộ khắp năm châu. Trong nhiều bài phát biểu, trả lời phỏng vấn, Hồ Chí Minh vạch trần trước thế giới thủ đoạn “hòa bình thương lượng” giả dối, bịp bợm hết sức trơ trẽn là “đàm phán không điều kiện” của đế quốc Mỹ và thể hiện thiện chí hòa bình của Chính phủ Việt Nam “Chúng tôi sẵn sàng trải thảm đỏ và rắc hoa cho Mỹ rút. Nhưng nếu Mỹ không rút thì phải đánh đuổi Mỹ đi” [10, tr.311,312]. Từ con người Hồ Chí Minh toát lên lòng nhân ái, tình người, thân thương với bạn bè, rộng lượng với đối phương; thắng lợi nhân dân Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ là minh chứng sáng ngời cho chân lý “đại nghĩa thắng hung tàn”, với vị thế và tầm cao mới trên thế giới.

2.1.4. Hiểu biết sâu rộng về lịch sử, đất nước, văn hóa, con người... cho đến cả tâm lý, sở thích cá nhân của người đối thoại

Trong 30 năm sống và hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Người đã đi qua nhiều quốc gia khắp các châu lục: Á, Âu, Phi, Mỹ Latinh, làm nhiều nghề khác nhau để sinh sống, hoạt động cách mạng đa dạng và phong phú, tiếp xúc với nhiều tầng lớp người khác nhau. Vì vậy, Người có hiểu biết thực tiễn sâu rộng về đất nước, con người của những xứ sở ấy. Am hiểu tường tận phong tục tập quán của các dân tộc, biết rõ cả tâm lý, sở thích cá nhân của người đối thoại.

Hồ Chí Minh nắm vững, thuần thục hàng loạt ngoại ngữ: Pháp, Hoa, Anh, Nga, Italia, Thái..., trong đó nhiều thứ tiếng nghe, nói, đọc, viết thông thạo. Riêng tiếng Pháp, Người có thể sáng

tác văn học, viết truyện ngắn, viết kịch, làm báo và tiếng Hán của Người sâu sắc đủ làm thơ, câu đối. Khi giao tiếp với khách nước ngoài có thể chuyển từ ngoại ngữ này sang ngoại ngữ khác một cách tự nhiên làm cho khoảng cách giữa chủ và khách như bị thu hẹp lại, sự giao cảm tăng lên. Sự hiểu biết đó không chỉ nhờ những năm tháng bôn ba hải ngoại, hoạt động cách mạng ở những quốc gia khác nhau mà còn nhờ ở chí thông minh và tính học tập kiên trì, nhẫn nại.

Mùa xuân năm 1945, Hồ Chí Minh dẫn Trung úy Sao - phi công Mỹ được Việt Minh cứu thoát trong một tai nạn máy bay từ Việt Nam sang Trung Quốc để bắt liên lạc với phái bộ Đồng minh. Sau cuộc trao trả viên phi công, Người có cuộc tiếp xúc với Tướng Sênôn - Tư lệnh phi đoàn 14 không quân Mỹ, đóng tại Côn Minh. Hai người trò chuyện, Người nói rất vui được giúp đỡ người Mỹ và bày tỏ lòng ngưỡng mộ đối với Tướng Sênôn - một viên tướng điển trai và hào hoa. Cuối buổi gặp, Sênôn tặng Hồ Chí Minh một tấm ảnh và tự tay đề phía dưới “Bạn chân thành của ông, Claire L.Sênôn”. Điều đó làm cho Tướng Sênôn có thiện cảm với Người, sau đó giao nhiệm vụ cho trung úy Sáclo Phen tổ chức tiếp tế và hỗ trợ điện đài cho Việt Minh.

Năm 1946, Hồ Chí Minh sang thăm nước Pháp, đồng đạo Việt kiều và bạn bè Pháp đến thăm, chúc mừng Người. Các cháu thiếu nhi hát cho Người nghe, làm Người rất cảm động. Khi các cháu định ra về, bỗng Người hỏi: “thế các cháu có biết hát bài quốc ca Pháp không?”. Tất cả đồng thanh trả lời: có ạ! và bài hát lại vang lên sôi nổi, hùng tráng. Mọi người có mặt đều cảm thấy bất ngờ, cảm động, dường như mọi sự khách sáo được thay thế bằng sự gần gũi, yêu thương, tin cậy; thể hiện tình cảm Hồ Chí Minh dành cho truyền thống tự do, bình đẳng, bác ái của nước Pháp; là thông điệp hòa bình, hữu nghị của dân tộc Việt Nam gửi tới chính phủ, nhân dân Pháp.

Quan hệ các nước lớn, Người xây dựng quan hệ quốc tế trong sáng, thủy chung, có nghĩa có tình. Ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quan hệ với Trung Quốc xuất phát từ sự hiểu biết chiều sâu văn hóa Trung Hoa, truyền thống trung tín, lễ mà người Trung Quốc rất tự hào,

cũng như tâm lý và chính trị đối nội của Trung Quốc. Đặc biệt, Người chú trọng đề cao:

“Mối tình thâm thiết Việt - Hoa,

Vừa là đồng chí vừa là anh em” [8, tr.64].

Với các nhà lãnh đạo Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Hồ Chí Minh đã xây dựng được mối quan hệ thân tình đặc biệt vượt qua những nghi thức ngoại giao. Với Chủ tịch Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh là người bạn chân thành, thân thiện từ hồi ở Diên An năm 1938. Với Chu Ân Lai, tình bạn hai người được xây dựng từ những năm 1920 ở Pháp. Chu Ân Lai và phu nhân bà Đặng Dĩnh Siêu đều mời Bác đến nhà chơi mỗi lần có dịp thăm Trung Quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn có quan hệ thân thiết với nhiều vị lãnh đạo Trung Quốc như: Chu Đức, Diệp Kiếm Anh, Tống Khánh Linh, Lưu Thiếu Kỳ ... Nhân dân Trung Quốc coi Hồ Chí Minh như người bạn gần gũi, tin cậy như vị lãnh tụ dân tộc mình. Phải chăng bí quyết thành công của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quan hệ với Trung Quốc là đã vận dụng được kinh nghiệm ngoại giao của ông cha ta và ứng xử phù hợp với truyền thống lịch sử của quan hệ Việt Nam và Trung Quốc (nhún nhường trong ứng xử để giữ độc lập, hòa bình, cương vực lãnh thổ); gắn kết mối quan hệ thân thiết với nhân dân và có sự hiểu biết, thân tình và tôn trọng lẫn nhau với các nhà lãnh đạo Trung Quốc; đồng thời khéo xử lý quan hệ Việt - Trung phù hợp với các mối quan hệ toàn cầu mới. Chính vì vậy, trong lịch sử ngoại giao Việt Nam chưa bao giờ mối quan hệ Việt - Hoa lại tốt đẹp như trong thời đại Hồ Chí Minh. Cách mạng Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ nhận được sự giúp đỡ vô cùng hiệu quả và to lớn của cách mạng Trung Quốc.

Với các nước láng giềng, Hồ Chí Minh thể hiện tình cảm chân thành, phát huy đoàn kết, hữu nghị, hợp tác. Quan hệ Việt Nam - Lào được vun đắp và củng cố trên cùng một trận tuyến đấu tranh chống kẻ thù chung là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; sự kề vai sát cánh hai dân tộc đã giành những thắng lợi to lớn; được tô thắm bằng máu đào các chiến sĩ đã hy sinh cho nền độc lập của mỗi nước và vì nền độc lập chung của các dân tộc trên bán đảo Đông Dương.

Hồ Chí Minh là một lãnh tụ chính trị có sức hấp dẫn và sức cảm hóa kỳ lạ. Cái làm nên sức cảm hóa kỳ lạ ấy trước hết là do cuộc đời chiến đấu oanh liệt và phi thường; cùng với nhân cách siêu việt của Người: có lý tưởng mãnh liệt, ý chí kiên cường, có trí tuệ và tầm nhìn chiến lược, học vấn uyên bác, thấu hiểu sâu sắc mọi sự đời.

2.2. Vận dụng phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh trong quan hệ ngoại giao Việt Nam giai đoạn mới

Thực tiễn đất nước sau hơn 30 năm đổi mới, hội nhập quốc tế đã cho thấy tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề chính trị, xã hội của đất nước. Để vận dụng phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh, cần thực hiện tốt những nội dung sau:

Một là, chiến lược ngoại giao Việt Nam hiện nay là phải đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết; đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát rằng: *Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân.* Như thế, quyền của dân tộc là vấn đề không thể thương lượng, đổi chác, mua bán. Bối cảnh tình hình mới đã làm cho điều kiện thực hiện thay đổi, đối tượng, phương pháp cũng khác trước, hình thức tập hợp lực lượng trên quốc tế cũng đa dạng và rộng lớn hơn. Trong biến động đó, đòi hỏi chúng ta giữ vững độc lập dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa, đó là những hằng số, những điều bất biến. Chiến lược ngoại giao “đĩ bất biến ứng vạn biến” của Hồ Chí Minh tiếp tục là kim chỉ nam, soi sáng toàn bộ hoạt động ngoại giao của Đảng và Nhà nước ta. Mọi hoạt động ngoại giao phải hướng đến mục đích làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Thực hiện tốt nhiệm vụ đó là góp phần thực hiện nghĩa vụ quốc tế của mình. Đảng và nhân dân ta luôn coi trọng quan hệ quốc tế, đoàn kết và hợp tác với các nước, các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới. Kết hợp hài hòa giữa lợi ích dân tộc với lợi ích các dân tộc khác, với lợi ích nhân loại.

Hai là, lấy luật pháp quốc tế là cơ sở quan trọng để bảo vệ lợi ích an ninh và phát triển của Việt Nam.

Ngoại giao Hồ Chí Minh gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đồng thời cuộc đấu tranh đó gắn kết khăng khít với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi thế giới. Trong hai cuộc kháng chiến cứu nước mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là tư lệnh tối cao, nhân dân Việt Nam thường phải lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh. Trong hoàn cảnh đó, Hồ Chí Minh - người am tường công pháp và luật pháp ngoại giao quốc tế đã đưa ra những quyết định chính trị sáng suốt và khôn khéo đưa sự nghiệp cách mạng vượt qua những khó khăn, thử thách.

Ngày nay, trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng vào khu vực và thế giới, thì luật pháp quốc tế là kim chỉ nam cho hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại. Trong hoạt động đối ngoại cần lấy nguyên tắc cơ bản của quan hệ quốc tế được ghi trong Hiến chương của Liên Hiệp quốc như: nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực; giải quyết các bất đồng và tranh chấp bằng thương lượng hòa bình; làm thất bại mọi âm mưu và hành động gây sức ép, áp đặt và cưỡng quyền. Các nguyên tắc này phù hợp với lợi ích của dân tộc ta.

Trước việc Trung Quốc tuyên bố yêu sách đường 9 đoạn “Đường lưỡi bò”, chiếm đến hơn 80% diện tích biển Đông (bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam) và thực hiện hàng loạt các hành động xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam tại biển Đông. Cơ sở quan trọng cho sự đồng thuận, bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc là Việt Nam có đầy đủ các chứng cứ pháp lý và lịch sử, phù hợp với *Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS)* về chủ quyền biển, đảo. ASEAN đã có nhiều tuyên bố về tình hình biển Đông như: *Tuyên bố về ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC)* (2002); *Tuyên bố về nguyên tắc 6 điểm về biển Đông* (20/7/2012). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng quản lý, bảo vệ biển, đảo của nước ta.

Ba là, giữ vững độc lập tự chủ, tự lực tự cường đồng thời đẩy mạnh hợp tác liên kết khu

vực và hợp tác quốc tế, tạo thế đứng cho ta trong quan hệ quốc tế.

Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn coi cách mạng Việt Nam là bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới; song Người nhấn mạnh điểm mấu chốt về chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao của ta là tự lực cánh sinh theo tinh thần “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã” [5, tr.293]. Độc lập, tự chủ phải dựa vào sức mình, khai thác tiềm năng trong nước đồng thời phải học hỏi, chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, chống sao chép, dập khuôn máy móc. Độc lập, tự chủ không đối lập với mở rộng hợp tác, theo phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế. Độc lập, tự chủ tạo cơ sở vững chắc cho hội nhập quốc tế hiệu quả và bền vững; mặt khác hội nhập quốc tế hiệu quả sẽ là nhân tố bảo đảm cho độc lập tự chủ.

Sự vận dụng phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh thể hiện trong việc Đảng ta đã hoạch định đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, phù hợp với bối cảnh và xu thế quốc tế. Chính vì vậy, hoạt động đối ngoại Việt Nam thời kỳ mới đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Hiện nay với Hiến chương ASEAN, ta đã mở rộng hợp tác với các nước ASEAN trên cả ba trụ cột: kinh tế, chính trị - an ninh và văn hóa - xã hội. Năm 2020, Việt Nam sẽ đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN, đây được coi là dấu mốc quan trọng, là cơ hội tiếp tục minh chứng tư cách thành viên chủ động, tích cực, có trách nhiệm cao trong khu vực; nhằm góp phần củng cố đoàn kết, tăng cường quan hệ hữu nghị với các thành viên, giữ vững và phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực.

Tham gia đầy đủ và hoạt động tích cực tại các tổ chức quốc tế sẽ giúp nước ta có vai trò lớn hơn trong các cơ chế quyết định chính sách quốc tế, qua đó đạt được nhiều khả năng bảo vệ lợi ích dân tộc của ta hơn. Năm 2020, việc Việt Nam đảm nhiệm vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 là thách thức lớn trong bối cảnh tình hình quốc tế có diễn biến phức tạp, đồng thời tạo điều kiện tổng kết kinh nghiệm tốt để

tiếp tục mở rộng hoạt động ra các thiết chế chính trị, kinh tế quốc tế quan trọng khác.

Đối với các nước láng giềng (Lào và Campuchia) là địa bàn chiến lược quan trọng sống còn đối với Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực, nhất là chính trị, an ninh, quốc phòng, đối ngoại; việc thúc đẩy hợp tác kinh tế với Lào và Campuchia; coi đó là nền tảng vật chất để tăng cường sự gắn kết và củng cố quan hệ truyền thống tốt đẹp lâu dài giữa ta với từng nước là vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu.

3. Kết luận

Nhờ nhân cách văn hóa Hồ Chí Minh kết hợp với tài ngoại giao thiên bẩm đã tạo nên phong cách ngoại giao văn hóa độc đáo, mang đậm dấu ấn riêng của Hồ Chí Minh. Nhờ phong cách ấy, Hồ Chí Minh đã trở thành huyền thoại ngay cả khi còn sống, trở thành người đại diện tiêu biểu nhất của dân tộc Việt Nam được nhân dân thế giới yêu mến, ngợi ca.

Trong thế giới đầy biến động ngày nay, chúng ta vẫn nhận ra xu thế lớn của thời đại là hòa bình, hợp tác và phát triển trong thế giới toàn cầu hóa. Phong cách ngoại giao của Người là mẫu mực về cuộc sống và chiến đấu của một người cách mạng chân chính; là tấm gương sáng mãi cho mỗi cán bộ, đảng viên học tập, rèn luyện và noi theo; là nền tảng tiếp tục soi sáng đường lối đối ngoại của Đảng trong thời kỳ đổi mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo nhân dân, số ra ngày 11/11/1989.
- [2]. Bộ Ngoại giao, Ban nghiên cứu lịch sử ngoại giao (2009), *Vận dụng tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh thời kỳ hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Hoàng Sơn Cường (2008), *Hồ Chí Minh tên Người sáng mãi*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- [6]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10]. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh (2008), *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, tập 9, tr.311-312.
- [11]. Đặng Xuân Kỳ (2010), *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [12]. Đỗ Hoài Linh, Vũ Kim Yên (tuyển chọn và biên soạn) (2014), *Phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [13]. *Những câu chuyện thành bài học lịch sử*, Nxb Văn hóa thông tin.
- [14]. Nguyễn Dy Niên (2008), *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [15]. Đinh Xuân Lý - Trần Minh Trường (đồng chủ biên) (2013), *Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam - cuộc đời, sự nghiệp và đạo đức*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [16]. Philip Đovile (1952), *Lịch sử Việt Nam 1940-1952*, Nhà xuất bản Xoi, Pari.
- [17]. Bùi Đình Phong (2015), *Hồ Chí Minh hòa bình hợp tác và phát triển*, Nxb Dân trí, Hà Nội.
- [18]. Viện quan hệ quốc tế, Bộ ngoại giao (1990), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác ngoại giao*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

HO CHI MINH'S DIPLOMATIC STYLE WITH VIETNAMESE DIPLOMACY IN NEW PERIOD

Cao Thi Hanh

Tay Bac University

Abstract: *President Ho Chi Minh left us with an invaluable asset of diplomatic style. It is a modern and polite Western style of diplomacy, but very profound and elegant with oriental characteristics, willing to sacrifice his own happiness for independence, freedom for the country and the happiness of the people. That style has contributed to the great victories of the Vietnamese revolution as well as the struggle for human peace. By studying materials and generalizing revolutionary practices, the article contributes to further clarify Ho Chi Minh's diplomatic style with Vietnamese diplomacy in the new period.*

Keywords: *Ho Chi Minh's diplomatic style, Vietnamese diplomacy, new period.*

Ngày nhận bài: 13/02/2020. Ngày nhận đăng: 14/04/2020

Liên lạc: caohanhkllct@gmail.com